

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH, TỈNH THANH HÓA

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Huy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Huy Hoàng;

2. Ông Nguyễn Văn Len

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật TTDS; Điều 6; Điều 24; khoản 8 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 73/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: chị Bùi Thị N - Sinh năm 1982

NơiĐKHKTT: thôn 11, xã Xuân Du, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa

Chỗ ở hiện nay: xóm 7, xã Hợp Thắng, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: anh Hoàng Khắc M - Sinh năm 1979

Địa chỉ: thôn 11, xã Xuân Du, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị N và anh Hoàng Khắc M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Về hôn nhân: chị Bùi Thị N và anh Hoàng Khắc M thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: chị Bùi Thị N và anh Hoàng Khắc M thống nhất có hai con chung là: Hoàng Thị A, sinh ngày 21/5/2001 và Hoàng Thị Hằng N, sinh ngày 04/11/2009.

Hai bên thỏa thuận: chị N trực tiếp nuôi cháu N, anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N. Cháu A đã trưởng thành nên hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh M có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ: chị Bùi Thị N và anh Hoàng Khắc M thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị Bùi Thị N và anh Hoàng Khắc M thống nhất: chị N chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền án phí chị N phải chịu được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án huyện Như Thanh theo biên lai số: AA/2021/0003864 ngày 03 tháng 8 năm 2022. Chị N đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Như Thanh;
- Thi hành án (để thi hành);
- UBND xã/H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa;
- Phòng giám đốc án TA tỉnh;
- Lưu Hồ sơ.

Lê Đình Huy